

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết tình hình thực hiện Đề án cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 11412/BTC-TCĐN ngày 18/9/2020, UBND tỉnh Bình Định xây dựng báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Đề án cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2016 – 2020, với các nội dung như sau:

**I. Các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”:**

#### **1. Về cơ chế chính sách:**

- Về cơ cấu lại DNNN: Các nhiệm vụ được giao thực hiện theo Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020; Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục DNNN hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017-2020; Công văn số 1548/TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các Công ty Lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Bình Định;...

- Về triển khai thực hiện thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp: theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **2. Về tổ chức triển khai thực hiện:**

##### *a) Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước:*

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính tại các văn bản nêu trên: Tỉnh Bình Định thực hiện sắp xếp 05 doanh nghiệp nhà nước hiện còn trên địa bàn tỉnh theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

*b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước:*

Trong giai đoạn 2017 – 2020, tỉnh Bình Định thực hiện thoái vốn theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 đối với 11 Công ty cổ phần có vốn nhà nước, bao gồm thoái toàn bộ giá trị phần vốn nhà nước hiện có tại 08 doanh nghiệp và thoái một phần giá trị vốn nhà nước tại 03 doanh nghiệp hoạt động công ích, Nhà nước chỉ nắm giữ 51% vốn điều lệ tại các doanh nghiệp này. Cụ thể:

- Năm 2017 thực hiện thoái vốn tại 03 doanh nghiệp;
- Năm 2018 thực hiện thoái vốn tại 06 doanh nghiệp;
- Năm 2019 thực hiện thoái vốn tại 03 doanh nghiệp.

(Riêng năm 2019: Tiếp tục thực hiện thoái vốn phần vốn còn lại tại Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định và Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định)

## **II. Tình hình thực hiện:**

### **1. Về cơ chế, chính sách:**

- Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 25/6/2018 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2018 UBND tỉnh có Quyết định số 2526/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 25/6/2018 của Tỉnh ủy, theo đó UBND tỉnh đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành liên quan nhằm triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

- UBND tỉnh đã có Công văn số 4852/UBND-TH ngày 08/9/2017 về việc triển khai thoái vốn nhà nước tại các Công ty cổ phần theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020.

### **2. Tình hình phê duyệt phương án cơ cấu lại các doanh nghiệp trực thuộc:**

*a) Về cơ cấu lại DNNN:*

- Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định: giữ nguyên loại hình doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước;

- 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Quy Nhơn, Hà Thanh: Căn cứ công văn số 1548/TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các Công ty Lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Bình Định. Địa phương đã thực hiện phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới 03 Công ty trên theo hướng: Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu Công ty theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ( cụ thể tại các Quyết định số 2156/QĐ-UBND, số 2157/QĐ-UBND và số 2158/QĐ-UBND ngày 24/6/2016).

- Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định: Tiếp tục duy trì Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để phát huy tốt vai trò phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh.

*b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp:*

- Năm 2017: đã thực hiện phê duyệt thoái vốn tại 03 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định, Tổng Công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần;

- Năm 2018: đã thực hiện phê duyệt thoái vốn tại 06 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn, Công ty cổ phần Tổng hợp Vân Canh, Công ty cổ phần Tổng hợp Vĩnh Thạnh, Công ty cổ phần Tổng hợp An Lão, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn.

- Năm 2019: đã thực hiện phê duyệt thoái vốn tại 03 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định; Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định và Công ty CP Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn.

- Năm 2020: Đang thực hiện phê duyệt thoái vốn tại 01 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định theo Quyết định số 908/QĐ-TTg thì Công ty thuộc danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

### **3. Tình hình triển khai công tác cơ cấu lại giai đoạn 2016 – 2020:**

**3.1. Tình hình cơ cấu lại ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh; xác định ngành nghề kinh doanh chính (sắp xếp lại ngành nghề theo hướng thu hẹp, tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính, thoái vốn kinh doanh tại những ngành nghề kinh doanh không cần thiết...):**

*a) Đối với các DNNN:*

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Bình Định còn 05 doanh nghiệp nhà nước và thực hiện sắp xếp, đổi mới 05 doanh nghiệp nhà nước hiện còn trên địa bàn tỉnh theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Cụ thể:

- Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định: giữ nguyên loại hình doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn, Quy Nhơn, Hà Thanh thực hiện sắp xếp, đổi mới theo hướng: Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu Công ty theo mô hình Công ty Lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

- Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định thì thực hiện sắp xếp đổi mới theo hướng: Tiếp tục duy trì Công ty hoạt động dưới hình thức Công

ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để phát huy tốt vai trò phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh.

*b) Đối với các Doanh nghiệp có vốn nhà nước:*

Triển khai thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg, Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Bình Định đã thực hiện:

- Năm 2017: hoàn thành công tác thoái vốn tại 03 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định, Tổng Công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần;

- Năm 2018: hoàn thành công tác thoái vốn tại 06 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn, Công ty cổ phần Tổng hợp Vân Canh, Công ty cổ phần Tổng hợp Vĩnh Thạnh, Công ty cổ phần Tổng hợp An Lão, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn.

- Năm 2019: Tiếp tục công tác thoái vốn tại 02 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định; Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định.

- Năm 2020: Tiếp tục công tác thoái vốn tại 01 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Dược - TTB y tế Bình Định theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định theo Quyết định số 908/QĐ-TTg thì Công ty thuộc danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

**3.2. Tình hình cơ cấu lại phương án sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển doanh nghiệp:**

*a) Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp:*

- Địa phương đã triển khai lập Phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc, lập bản đồ địa chính để làm cơ sở giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 10/2018, cả 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp đã được UBND phê duyệt Phương án sử dụng đất, cụ thể: Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn tại Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 01/10/2018, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh tại Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 03/10/2018. Đây là cơ sở quan trọng để các đơn vị lập thủ tục hồ sơ cấp chứng chỉ rừng quốc tế FSC, qua đó sẽ làm tăng giá trị sản phẩm từ rừng trồng, tăng doanh thu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Với mục đích nâng cao giá trị sản xuất kinh doanh rừng trồng và phát triển bền vững, gắn kết theo chuỗi từ trồng rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị lâm sản hàng hóa góp phần thực hiện thành công đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngày 19/7/2018 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2440/QĐ-UBND Phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 – 2025, định hướng đến năm 2035; trên cơ sở đó, các Công ty TNHH Lâm nghiệp đã thực hiện xây dựng Dự án đầu tư trồng rừng gỗ lớn phù

hợp với quy hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của đơn vị. Đến nay Dự án đầu tư trồng rừng gỗ lớn của Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh và Sông Kôn đã được UBND tỉnh phê duyệt lần lượt tại các Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 05/4/2019, số 1919/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 và số 2164/QĐ-UBND ngày 26/6/2019.

*b) Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xổ số kiến thiết:*

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp như cải tiến mẫu mã vé xổ số truyền thống, thực hiện tốt công tác phát hành, công tác chăm sóc khách hàng để nâng cao uy tín vé xổ số Bình Định; tăng cường tiếp xúc với đại lý, vận động tiêu thụ vé xổ số Biết kết quả ngay; đầu tư mua sắm mới lồng cầu quay số thủ công phục vụ công tác quay số mở thưởng tại Văn phòng Công ty...

- Từ 31/3/2017 trở về trước, Công ty thực hiện phát hành loại vé xổ số truyền thống loại 05 chữ số, cặp 20 vé, cơ cấu giải đặc biệt là 250 triệu đồng/vé. Từ ngày 01/4/2017 trở về sau, được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Hội đồng XSKT khu vực Miền Trung – Tây nguyên đã thống nhất phát hành loại vé xổ số truyền thống 06 chữ số, cặp 02 vé, cơ cấu giải đặc biệt là 02 tỷ đồng/vé.

- Ngoài ra, cũng từ năm 2017, Công ty thực hiện thay đổi mới cơ cấu giải thưởng vé xổ số lô tô nhằm thu hút thêm khách hàng tham gia mua vé.

*c) Đối với các doanh nghiệp khác:*

Sau khi cơ cấu lại doanh nghiệp, các doanh nghiệp cũng đã chủ động phương hướng hoạt động SXKD, phương án tài chính, hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ (kiểm tra, giám sát...). Qua đó nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhưng vẫn đảm bảo vai trò chỉ đạo của Nhà nước.

**3.3. Tình hình cơ cấu lại quản trị doanh nghiệp; ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật:**

Cùng với việc cơ cấu lại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, căn cứ các quy định của Chính phủ đã ban hành, Thông tư hướng dẫn các Bộ ngành Trung ương, địa phương cũng đã ban hành, hướng dẫn các DN cập nhật, cụ thể hóa các quy định của pháp luật, điều lệ DN thông qua việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ tương đối đầy đủ, giúp công tác điều hành và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của DN ngày càng minh bạch và hiệu quả; phát hiện và xử lý kịp thời những yếu kém, vi phạm nhằm nâng cao trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật. Theo đó nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của DN nhưng vẫn bảo đảm vai trò chỉ đạo của Nhà nước, thực hiện công khai, minh bạch thông tin về hoạt động của DN.

**3.4. Tình hình cơ cấu lại tài chính:**

Sau khi cơ cấu lại doanh nghiệp, các DNNN, DN có vốn nhà nước cũng đã thực hiện được các nhiệm vụ sau:

- Bổ sung hoặc xây dựng ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động của DN làm cơ sở để quản lý, kiểm tra, giám sát DN.

- Xây dựng phương án tổ chức sản xuất kinh doanh, triển khai cơ cấu lại các DN thành viên để thực hiện chuyên môn hóa, phân công, hợp tác, không đầu tư dàn trải, phân tán nguồn lực.

- Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh, chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sức cạnh tranh và phát triển bền vững. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ.

### **3.5. Tình hình cơ cấu lại nhân sự:**

- Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý DN đáp ứng yêu cầu quản trị trong cơ chế thị trường. Bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đại diện phần vốn nhà nước đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn để làm tốt vai trò đại diện chủ sở hữu nhà nước tại DN.

- Sắp xếp lại, nâng cao chất lượng lao động trong DN; trọng tâm là đội ngũ lao động kỹ thuật với số lượng hợp lý, cơ cấu ngành nghề và bậc thợ tối ưu đối với từng công đoạn, công việc, trên cơ sở đó nâng cao năng suất của từng người lao động và năng suất lao động tổng hợp của DN.

### **3.6. Tình hình cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất, kinh doanh:**

Các doanh nghiệp sau khi cơ cấu lại cũng đã tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ, sản phẩm, dịch vụ; từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên, vật liệu; từng bước loại bỏ sản phẩm không thân thiện với môi trường để phát triển bền vững. Cụ thể: Các Công ty Lâm nghiệp đã ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng công nghệ Nuôi cấy mô vào trong nhân giống cây trồng để sản xuất giống cây lâm nghiệp chất lượng cao. Để triển khai hoạt động này, Công ty đã đưa vào sử dụng Hệ thống nhà nuôi cấy mô có diện tích là 500m<sup>2</sup> với đầy đủ trang thiết bị hiện đại và Hệ thống Vườn ươm gồm nhà lưới, nhà huấn luyện, vòm che, hệ thống tưới phun tự động.. Công ty luôn tuân thủ tốt chuỗi hành trình về sản xuất và quản lý cây giống, tất cả các lô cây giống đều được cơ quan quản lý nhà nước (Chi cục kiểm lâm tỉnh) kiểm tra đánh giá và cấp giấy chứng nhận nguồn gốc lô cây con. Ngoài ra các Công ty Lâm nghiệp đang phát triển dự án Nhà nuôi cấy mô và xây dựng xưởng tinh chế để sử dụng cây Gõ lớn từ rừng trồng nhằm tạo thêm giá trị thặng dư và việc làm cho người lao động.

### **3.7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (số liệu chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo):**

#### *a) Về vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp:*

Trong giai đoạn 2016-2019, Vốn chủ sở hữu tại 05 DNNN trên địa bàn tỉnh luôn được bảo toàn và tăng dần qua các năm. Tổng vốn chủ sở hữu năm 2019 của 05 doanh nghiệp này là 3.868.800 triệu đồng, tăng 279.415 triệu đồng so với năm 2016, tương ứng với tỷ lệ tăng là 7,78%. Còn đối với các CTCP có vốn nhà nước, tổng vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp năm 2019 là 189.350 triệu đồng, giảm 471.983 triệu đồng so với năm 2016 là do có một số doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nhà nước trong giai đoạn này, làm số CTCP có vốn nhà nước giảm từ 11

doanh nghiệp (năm 2016) còn 05 doanh nghiệp (năm 2019) và tính tới thời điểm ngày 01/10/2020 thì còn 02 doanh nghiệp.

*b) Về tổng tài sản của doanh nghiệp:*

Tổng tài sản của 05 DNNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2019 tăng dần qua các năm, cụ thể là Tổng tài sản năm 2019 của 05 doanh nghiệp này là 4.041.288 triệu đồng, tăng 346.793 triệu đồng so với năm 2016, tương ứng với tỷ lệ tăng là 9,38%. Còn đối với các CTCP có vốn nhà nước, tổng tài sản của các doanh nghiệp năm 2019 là 2.868.131 triệu đồng, giảm 1.281.080 triệu đồng so với năm 2016.

*c) Về tổng doanh thu và lợi nhuận thực hiện của doanh nghiệp:*

Nhìn chung, Tổng doanh thu và lợi nhuận thực hiện của 05 DNNN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2019 có xu hướng tăng dần qua các năm, cụ thể là Tổng doanh thu năm 2019 của 05 doanh nghiệp này là 521.226 triệu đồng, tăng 23.323 triệu đồng so với năm 2016 và tổng lợi nhuận thực hiện năm 2019 là 46.340 triệu đồng, tăng 4.203 triệu đồng so với năm 2016. Tuy nhiên, trong năm 2017 thì tổng doanh thu và lợi nhuận thực hiện của 05 DNNN có sự sụt giảm so với năm 2016, nguyên nhân là do Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định có tình hình SXKD không tốt vì ảnh hưởng chủ yếu từ sự cạnh tranh gay gắt của vé xổ số điện toán.

Còn đối với các CTCP có vốn nhà nước thì giá trị của tổng doanh thu và lợi nhuận thực hiện đều sụt giảm qua các năm, với nguyên nhân ghi nhận là do triển khai kế hoạch thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đây là nguyên nhân khách quan.

*d) Về số đã nộp NSNN của doanh nghiệp:*

Tương tự như các chỉ tiêu nêu trên, số đã nộp NSNN của các DNNN có xu hướng tăng qua các năm, còn của các CTCP có vốn nhà nước có xu hướng giảm, số liệu chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo Báo cáo này.

### **3.8. Tình hình thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn theo tiêu chí phân loại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước:**

*a) Tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (số liệu chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo):*

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Bình Định không có doanh nghiệp thuộc danh mục thực hiện cổ phần hóa được phê duyệt tại công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

*b) Tình hình thoái vốn nhà nước theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg, Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 (số liệu chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo):*

- Năm 2017: hoàn thành công tác thoái vốn tại 03 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Định, Tổng Công ty PISICO Bình Định – Công ty cổ phần;

- Năm 2018: hoàn thành công tác thoái vốn tại 06 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Quản lý sửa chữa đường bộ Quy

Nhon, Công ty cổ phần Tổng hợp Vân Canh, Công ty cổ phần Tổng hợp Vĩnh Thạnh, Công ty cổ phần Tổng hợp An Lão, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn.

- Năm 2019: Hoàn thành thoái vốn tại Công ty CP Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn. Tiếp tục công tác thoái vốn tại 02 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định; Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định.

- Năm 2020: Tiếp tục công tác thoái vốn tại 01 doanh nghiệp là Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

+ Ngày 30/07/2020, UBND tỉnh có Công văn số 5071/UBND-TH về chủ trương cho tổ chức thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR) theo tiến độ và tỷ lệ đã được phê duyệt tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ngày 18/8/2020, UBND tỉnh có Quyết định số 3386/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định.

+ Hiện nay, đang thực hiện các thủ tục tiếp theo để làm cơ sở thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Riêng Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định theo Quyết định số 908/QĐ-TTg thì Công ty thuộc danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

### **3.9. Tình hình thực hiện đăng ký, lưu ký giao dịch, đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với các doanh nghiệp đã cổ phần hóa:**

Tính đến ngày 01/10/2020, số công ty cổ phần có vốn nhà nước là Công ty đại chúng trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng phải đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán là 03 doanh nghiệp gồm: Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định, Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định. Trong đó:

- Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định: Cổ phiếu BMC của Công ty đã được niêm yết vào ngày 28/12/2006 tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh theo Quyết định số 112/UBCK-GPNY ngày 12/12/2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định: Cổ phiếu DBD của Công ty đã được niêm yết và giao dịch trên sàn HOSE; ngày niêm yết có hiệu lực là 24/05/2018 và ngày chính thức giao dịch là 15/6/2018 (theo Thông báo số 788/TB-SGDHCM ngày 07/6/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về việc niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên).

- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định: Theo Văn bản số 1773/SGDHCM-NY ngày 18/10/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố

Hồ Chí Minh về việc hồ sơ đăng ký niêm yết thì hiện tại cổ phiếu BDW của Công ty đang giao dịch tại thị trường giao dịch chứng khoán dành cho Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) và cơ cấu cổ đông chốt tại ngày 31/8/2018 (Công ty có 390 cổ đông, trong đó có 03 cổ đông lớn sở hữu 10.040.179 cổ phiếu tương đương 80,9% tổng số 12.410.800 cổ phiếu đã phát hành) chưa đáp ứng điều kiện niêm yết về cổ đông: “*Tối thiểu 20% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty do ít nhất ba trăm (300) cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ*”. Do vậy Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Công ty có phương án xử lý vấn đề này nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đăng ký niêm yết và Hội đồng quản trị Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua việc tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị để thực hiện việc đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán khi có đủ điều kiện theo hướng dẫn của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

### **3.10. Tình hình thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC và CMSC:**

Theo quy định tại khoản 5, Điều 1 Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ và quy định tại Điều 3 Thông tư số 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ Tài chính thì SCIC thực hiện tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các loại hình doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc UBND tỉnh (không bao gồm các công ty nông, lâm nghiệp sau khi thực hiện phương án sắp xếp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; doanh nghiệp có hoạt động chủ yếu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật, có tỷ trọng doanh thu từ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên tổng doanh thu của doanh nghiệp 03 năm liên tiếp liền kề trước thời điểm xem xét chuyển giao đạt từ 50% trở lên; doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực xổ số kiến thiết và một số doanh nghiệp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ). Đối chiếu với quy định tại các văn bản nêu trên, thì:

#### *a) Đối với 05 Công ty 100% vốn nhà nước:*

- Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định: là Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước không thuộc diện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước về SCIC.

- Các công ty lâm nghiệp (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn, Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn): Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các Công ty Lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Bình Định đã được Thủ tướng Chính phủ có ý kiến tại Công văn số 1548/TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015 với nội dung: Duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn, Sông Kôn theo mô hình Công ty Lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Hiện nay cả 03 doanh nghiệp đang thực hiện tái cơ cấu theo Phương án đã được duyệt và các doanh nghiệp này không thuộc diện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước về SCIC.

- Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định: là Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi với tỷ trọng doanh thu công ích chiếm trên 90% tổng doanh thu thực hiện của doanh nghiệp nên không thuộc diện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước về SCIC.

*b) Đối với các Công ty cổ phần có vốn nhà nước:*

- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn và Công ty cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn: Cả 03 doanh nghiệp này đều hoạt động trên lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích với tỷ trọng doanh thu công ích chiếm trên 60% tổng doanh thu thực hiện của doanh nghiệp nên không thuộc đối tượng chuyển giao về SCIC theo quy định tại Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ. Hiện nay, các Công ty này đã hoàn tất việc thoái vốn theo phương án được duyệt.

- Công ty cổ phần Dược – TTB y tế Bình Định và Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định: đang thực hiện thoái vốn theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg nên không thuộc đối tượng chuyển giao về SCIC.

Từ thực tế nêu trên, trong giai đoạn 2016 – 2020, Bình Định không có doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC.

### **III. Nhận xét, đánh giá:**

#### **1. Những kết quả đạt được:**

Các doanh nghiệp đã chủ động trong tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn sản xuất do nhà nước đầu tư, tạo thêm việc làm, thu nhập, làm đảm bảo hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động. Qua tái cơ cấu doanh nghiệp đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội. Riêng các Công ty lâm nghiệp đã quản lý chặt chẽ ranh giới, mốc giới, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai và tài nguyên rừng được nhà nước giao.

#### **2. Tồn tại, hạn chế:**

##### **2.1. Về cơ chế chính sách:**

- Về xác định giá khởi điểm để thực hiện thoái vốn: Theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ, khi xác định giá khởi điểm phải đảm bảo “*xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn nhà nước đầu tư bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm)*”. Thực tế, giá khởi điểm chào bán phần vốn nhà nước được đơn vị tư vấn xác định theo quy định trên có thể (cao hoặc thấp) so với giá giao dịch trên thị trường chứng khoán dẫn đến khó thực hiện.

##### **2.2. Trong công tác triển khai thực hiện:**

Thời gian qua, công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo kế hoạch và lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quá trình thực hiện được tổ chức đấu giá công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường, tuân thủ các quy định của pháp luật, không để xảy ra tình trạng thất thoát vốn tài sản nhà nước, giá khởi điểm chào bán phần vốn nhà nước được thực hiện thông qua tổ chức tư vấn có chức năng thẩm định giá, tuân thủ quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và từ ngày 01/5/2018 thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Mặc dù được sự chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh song công tác thoái vốn tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện vẫn còn chậm chưa đảm bảo tiến độ đã đề ra. Cụ thể:

- Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định: Giá giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh luôn có sự điều chỉnh giảm nên mức giá khởi điểm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nằm ngoài khung giá giao dịch và cao hơn giá trần; mặt khác, giá cổ phiếu liên tục giảm nên không thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư, vì vậy không thể thoái vốn theo phương án đã được phê duyệt và đã bắt buộc địa phương phải đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

- Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định: Hiện nay, tuy đang tiến hành các thủ tục để thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá xác định giá trị Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định làm cơ sở thoái vốn nhà nước nhưng từ nay đến hết năm 2020 chỉ còn 03 tháng nên thời gian khá hạn chế, không thuận lợi để thực hiện. Đồng thời, giá cổ phiếu của DBD trên thị trường chứng khoán liên tục giảm và chưa có dấu hiệu gia tăng do ảnh hưởng từ dịch Covid-19 (cụ thể: giá tại thời điểm ngày 22/9/2020 là 45.400 đồng, giảm 4,5% so với giá 47.450 đồng tại thời điểm ngày 30/6/2020 và giảm 22% so với giá 55.500 đồng tại thời điểm ngày 02/01/2020), nên việc thoái vốn trong thời điểm này không thuận lợi và khó đạt kỳ vọng của chủ sở hữu.

#### **IV. Đề xuất giải pháp, kiến nghị để tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp trong giai đoạn 2021 – 2025:**

Trên cơ sở các tồn tại, vướng mắc thực tế phát sinh tại địa phương, UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương các nội dung cụ thể như sau:

1. Bổ sung các quy định hướng dẫn việc thực hiện thoái vốn trong trường hợp giá giao dịch cổ phiếu trên thị trường thấp hơn giá trị cổ phiếu xác định theo sổ sách kế toán như trường hợp của Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định.

2. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho chủ trương tiếp tục thực hiện phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định bổ sung vào giai đoạn 2021 – 2025 do giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán có chiều hướng giảm so giá trị định giá lại.

3. Hoàn thiện bổ sung các quy định về định giá DN phù hợp với yêu cầu hội nhập, thông lệ quốc tế, qua đó đổi mới, bổ sung phương pháp bán cổ phần vốn nhà nước gắn với thị trường.

Trên đây là tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện Đề án cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định. UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Tài chính doanh nghiệp (BTC);
- Sở Tài chính, Sở KH&ĐT;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K1, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HOÁ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG TY TNHH MTV DO DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên doanh nghiệp	QĐ công bố giá trị doanh nghiệp				QĐ Phê duyệt phương án CPH							Tình hình thực tế triển khai phương án cổ phần hoá bán cổ phần lần đầu								Quyết toán quá trình cổ phần hóa tại thời điểm đăng ký kinh doanh lần đầu											Ghi chú								
		Số QĐ	Ngày phê duyệt QĐ	Giá trị thực tế DN	Giá trị thực tế phần vốn NN (DNNN) tại DN	Số QĐ	Ngày phê duyệt QĐ	Vốn điều lệ	Giá trị NN (DNNN) năm giữ	Giá trị bán cho nhà đầu tư chiến lược (nếu có)	Giá trị bán cho người lao động	Giá trị bán cho Tổ chức công đoàn (nếu có)	Giá trị bán công khai	Ngày bán đầu giá công khai cổ phần lần đầu (IPO)	Giá trị NN (DNNN) năm giữ sau khi bán cổ phần lần đầu	Bán cho nhà đầu tư chiến lược		Bán cho người lao động		Bán cho Tổ chức công đoàn		Bán công khai		Ngày đại hội cổ đông lần đầu	Ngày được cấp giấy đăng ký kinh doanh lần đầu	Vốn điều lệ	Giá trị vốn NN (DNNN) năm giữ	Giá trị cổ đông chiến lược năm giữ	Giá trị Tổ chức công đoàn năm giữ	Giá trị cán bộ, công nhân viên năm giữ	Giá trị cổ đông khác năm giữ		Chỉ phí cổ phần hóa được duyệt	Chi phí hỗ trợ lao động đối dư		Giá trị vốn NN (DNNN) tăng thêm từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm đăng ký kinh doanh lần đầu	Số tiền nộp về Quỹ HTSXDN			
																Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về											Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về		Số lao động đối dư được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ	Số phải nộp về Quỹ HTSXDN Trung ương	Số đã nộp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	
A	Danh sách doanh nghiệp cổ phần hoá thuộc công văn số 991/TTg-DMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ																																							Tỉnh Bình Định không có doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện cổ phần hóa
B	Danh sách doanh nghiệp cổ phần hoá không thuộc công văn số 991/TTg-DMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ																																						(hoàn thành việc bán cổ phần lần đầu) trong giai đoạn 2016-2020	

**Phụ lục 02**  
**TÌNH HÌNH THOẢI VỐN TẠI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
 (Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm 01/01/2016	Giá trị vốn của Nhà nước (chủ sở hữu) tại thời điểm 01/01/2016	Giá trị phải thoái tại thời điểm 01/01/2016 theo sổ sách kế toán	Giá trị đã thoái năm 2016		Giá trị đã thoái năm 2017		Giá trị đã thoái năm 2018		Giá trị đã thoái năm 2019		Giá trị đã thoái năm 2020		Giá trị còn phải thoái tính đến hết năm 2020	Ghi chú
					Giá trị sổ sách	Giá trị thu được(*)	Giá trị sổ sách	Giá trị thu được(*)	Giá trị sổ sách	Giá trị thu được(*)	Giá trị sổ sách	Giá trị thu được(*)	Giá trị sổ sách	Giá trị thu được(*)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=5-6-8-10-12-14	17
<b>A</b>	<b>Tình hình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 và Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ</b>	<b>1.197.392</b>	<b>661.333</b>	<b>572.823</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>427.248</b>	<b>977.339</b>	<b>41.622</b>	<b>74.617</b>	<b>3.121</b>	<b>8.482</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100.832</b>	
1	Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP	275.000	238.770	238.770	0	0	238.770	309.456	0	0	0	0	0	0	0	
2	CTCP Đầu tư và XD Bình Định	84.307	83.720	83.720	0	0	83.720	175.448	0	0	0	0	0	0	0	
3	CTCP Cấp thoát nước Bình Định	124.108	79.856	16.561	0	0	0	0	16.561	24.793	0	0	0	0	0	
4	CTCP QLSCĐB Quy Nhơn	9.200	5.667	5.667	0	0	0	0	5.667	20.147	0	0	0	0	0	
5	CTCP Tổng hợp Vân Canh	1.541	1.295	1.295	0	0	0	0	1.295	1.764	0	0	0	0	0	
6	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thanh	3.102	2.833	2.833	0	0	0	0	2.833	4.398	0	0	0	0	0	
7	CTCP Tổng hợp An Lão	2.976	1.935	1.935	0	0	0	0	1.935	7.071	0	0	0	0	0	
8	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn	34.271	30.809	13.331	0	0	0	0	13.331	16.444	0	0	0	0	0	
9	CTCP Công viên CX&CSDT Quy Nhơn	15.171	10.858	3.121	0	0	0	0	0	0	3.121	8.482	0	0	0	Hoàn thành thoái vốn nhà nước trong Quý I/2019.
10	CTCP Dược - TTB y tế Bình Định	523.790	174.608	174.608	0	0	104.758	492.435	0	0	0	0	0	0	69.850	Đang triển khai trong năm 2020 theo lộ trình được Thủ tướng CP phê duyệt tại QĐ 908/QĐ-TTg
11	CTCP Khoáng sản Bình Định	123.926	30.982	30.982	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	30.982	Thuộc danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025 theo QĐ 908/QĐ-TTg
<b>B</b>	<b>Tình hình thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp không thuộc Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 và Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ</b>															không có
<b>C</b>	<b>Tình hình thoái vốn tại các doanh nghiệp theo Phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt</b>															không có

Ghi chú: (\*) Đã trừ các khoản chi phí liên quan đến việc thoái vốn theo quy định.

**Phụ lục 03**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TẠI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /10/2020 của UBND tỉnh)*

*DVT: Triệu đồng*

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn nhà nước				Tài sản				Doanh thu				Lợi nhuận				Nộp NSNN			
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>18</i>	<i>19</i>	<i>20</i>	<i>21</i>	<i>23</i>	<i>24</i>	<i>25</i>	<i>26</i>
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp nhà nước</b>	<b>3.589.385</b>	<b>3.607.388</b>	<b>3.660.223</b>	<b>3.868.800</b>	<b>3.694.495</b>	<b>3.743.403</b>	<b>3.812.609</b>	<b>4.041.288</b>	<b>497.903</b>	<b>462.492</b>	<b>498.541</b>	<b>521.226</b>	<b>42.137</b>	<b>41.123</b>	<b>46.855</b>	<b>46.340</b>	<b>135.265</b>	<b>118.276</b>	<b>130.011</b>	<b>136.903</b>
1	Công ty TNHH Khai thác CTTL Bình Định	3.404.478	3.413.806	3.461.138	3.666.203	3.432.827	3.436.319	3.476.863	3.680.765	54.348	55.952	54.113	53.396	4.446	5.606	5.939	5.607	1.781	2.159	3.199	1.859
2	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định	69.948	74.564	74.500	74.500	99.194	124.368	149.513	155.063	328.657	304.299	337.364	369.714	21.034	19.251	23.401	23.989	114.871	100.729	111.352	125.377
3	Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn	31.171	33.475	35.806	38.273	50.741	54.621	55.845	66.145	48.558	53.000	50.446	49.097	9.365	9.511	9.583	9.710	10.453	5.412	9.865	4.515
4	Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh	39.108	40.007	41.656	42.960	52.848	63.498	71.732	79.159	28.923	27.876	35.030	31.861	3.972	3.070	2.840	5.432	3.603	1.546	3.265	3.890
5	Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn	44.680	45.536	47.123	46.864	58.885	64.597	58.656	60.156	37.417	21.365	21.588	17.158	3.320	3.685	5.092	1.602	4.557	8.430	2.330	1.262
<b>II</b>	<b>CTCP có vốn nhà nước</b>	<b>661.333</b>	<b>234.093</b>	<b>192.471</b>	<b>189.350</b>	<b>4.149.211</b>	<b>3.304.703</b>	<b>2.894.285</b>	<b>2.868.131</b>	<b>2.377.966</b>	<b>2.107.771</b>	<b>1.954.346</b>	<b>1.867.631</b>	<b>246.851</b>	<b>231.049</b>	<b>242.711</b>	<b>222.401</b>	<b>33.496</b>	<b>16.733</b>	<b>16.313</b>	<b>16.815</b>
1	Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP	238.770	0	0	0	420.408	0	0	0	397.127	0	0	0	26.269	0	0	0	11.939	0	0	0
2	CTCP Đầu tư và XD Bình Định	83.720	0	0	0	301.776	0	0	0	36.726	0	0	0	11.053	0	0	0	5.860	0	0	0
3	CTCP QLSCDB Quy Nhơn	5.667	5.667	0	0	28.653	0	0	0	47.894	55.164	0	0	1.877	2.088	0	0	644	644	0	0
4	CTCP Tổng hợp Vân Canh	1.295	1.295	0	0	4.473	0	0	0	11.578	11.037	0	0	90	95	0	0	27	37	0	0
5	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thạnh	2.833	2.833	0	0	10.821	0	0	0	19.045	22.970	0	0	457	681	0	0	217	217	0	0
6	CTCP Tổng hợp An Lão	1.935	1.935	0	0	13.231	0	0	0	35.386	36.361	0	0	256	291	0	0	52	56	0	0
7	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn	30.809	30.809	17.478	17.478	1.096.467	965.783	583.870	482.279	101.848	111.336	119.610	124.634	5.065	5.910	6.230	6.851	616	616	699	699
8	CTCP Công viên CX&CSĐT Quy Nhơn	10.858	10.858	10.858	7.737	238.021	215.013	275.102	282.482	70.995	81.763	98.036	89.582	4.962	4.449	4.982	6.065	607	434	434	310
9	CTCP Cấp thoát nước Bình Định	79.856	79.856	63.295	63.295	405.289	384.399	387.978	394.474	141.945	163.696	178.462	211.172	13.738	8.450	16.984	25.821	1.198	2.396	2.532	2.848
10	CTCP Khoáng sản Bình Định	30.982	30.982	30.982	30.982	219.552	226.035	245.170	211.022	114.084	217.756	133.771	193.873	11.672	12.465	16.873	20.965	1.859	1.856	2.169	2.479
11	CTCP Dược - TTB y tế Bình Định	174.608	69.858	69.858	69.858	1.410.520	1.513.473	1.402.165	1.497.874	1.401.338	1.407.688	1.424.467	1.248.370	171.412	196.620	197.642	162.699	10.477	10.477	10.479	10.479

**Ghi chú:**

- Vốn nhà nước: đối với Doanh nghiệp nhà nước là vốn chủ sở hữu (Mã số 410 - Bảng cân đối kế toán), còn đối với CTCP có vốn nhà nước là Vốn nhà nước góp tại doanh nghiệp;
- Doanh thu: là tổng doanh thu bao gồm từ doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác;
- Lợi nhuận: là Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50 - Báo cáo kết quả hoạt động KD);
- Nộp NSNN: đối với Doanh nghiệp nhà nước là Thuế và các khoản đã nộp NSNN (có cả lợi nhuận sau thuế đã nộp NSNN), còn đối với CTCP có vốn nhà nước là cổ tức đã nộp.